

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Văn học
Trình độ: Đại học

Khóa: 2025
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			26	304	86		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21321902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
Học phần tự chọn			10	135	15		
13	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
14	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
15	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			26	245	145		
16	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	15	15		
17	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	2	20	10		
18	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	3	30	15	31721140	
19	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
20	31732153	Hán văn cơ sở	3	30	15		
21	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
22	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
23	31748073	Ngữ âm học và Từ vựng học tiếng Việt	4	30	30	31721140	
24	31748074	Phong cách học và Ngữ dụng học tiếng Việt	4	45	15	31721140	
Học phần tự chọn			2	20	10		
25	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			72	569	541		
26	31738077	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	3	30	15		
27	31748099	Văn học Tây Âu - Mỹ	4	0	0		A
28	31728087	Viết sáng tạo	2	20	10		
29	31728086	Biên tập sách báo	2	15	15		
30	31738085	Nhập môn điện ảnh và phê bình điện ảnh	3	30	15		



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
31	31738084	Ứng dụng liên ngành trong nghiên cứu văn học phương Tây	3	20	25		A
32	31728083	Văn học phương Đông: những hướng tiếp cận mới	2	25	20		
33	31738082	Văn học Nhật Bản- Hàn Quốc	3	20	10		
34	31738081	Nghiên cứu và phê bình văn học: lý thuyết và ứng dụng	3	25	20		
35	31728080	Văn học di dân	2	20	10		
36	31728079	Folklore với văn học viết	2	15	15		
37	31738078	Các xu hướng tiếp cận văn học Việt Nam đương đại	3	30	15		
38	31731506	Nhập môn lí luận văn học	3	30	15		
39	31738076	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1900 - 1945	3	30	15	31738077	
40	31744888	Văn học Trung Quốc - Ấn Độ	4	40	20		
41	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	4	30	30		
42	31734885	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
43	31731085	Khuynh hướng văn học và loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	3	30	15		
44	31731010	Hệ thống thể loại và ngôn ngữ văn học trung đại Việt Nam	3	30	15		
45	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	3	30	15	31732153	
46	31731959	Văn học Đông Âu - Nga	3	24	21		
47	31721938	Văn bản hành chính và lưu trữ	2	15	15		
48	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	3	30	15		
Học phần tự chọn			6	0	180		
49	31761106	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
Khối kiến thức: THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM			6	0	180		
50	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
Học phần tự chọn			2	0	60		
51	31721849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT			14	120	90		
Học phần tự chọn			14	120	90		
52	31728088	Nhập môn văn học so sánh	2	15	15		
53	31728089	Nghệ thuật đại chúng trong thời đại số hoá	2	20	10		
54	31738090	Phê bình sân khấu	3	30	15		
55	31728091	Văn học và các loại hình nghệ thuật khác	2	20	10		
56	31738092	Phân tích tác phẩm phim	3	15	30	31738085	
57	31728093	Văn học địa phương	2	20	10		
Khối kiến thức: BAO CHÍ, TRUYỀN THÔNG, XUẤT BẢN, VĂN PHÒNG			16	146	104		
Học phần tự chọn			16	146	104		
58	31721498	Ngữ pháp văn bản	2	15	15		
59	31731035	Tổ chức sự kiện	3	30	15		
60	31721137	Văn hóa đại chúng	2	21	9		
61	31728094	Báo chí chuyên biệt về văn hoá nghệ thuật	2	15	15		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
62	31738095	Các loại hình báo chí	3	30	15		
63	31728096	Quan hệ công chúng và báo chí	2	20	20		
64	31728097	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	15	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			160	1384	1146		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			110	963	687		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			20				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khoá học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

ngk
Nguyễn Phương Khánh

TRƯỞNG KHOA

Thm
Trần Văn Sơn

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Văn học
Trình độ: Đại học

Khóa: 2025
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiến quyết / song ngành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	0	15		
	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	15	15		
	31731506	Nhập môn lí luận văn học	3	30	15		
	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	4	30	30		
	31744888	Văn học Trung Quốc - Ấn Độ	4	40	20		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	145	95		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	0	15		
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
	31731010	Hệ thống thể loại và ngôn ngữ văn học trung đại Việt Nam	3	30	15		
	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	3	30	15		
	31738082	Văn học Nhật Bản- Hàn Quốc	3	20	10		
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	152	73		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31728079	Folklore với văn học viết	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10		
	31728091	Văn học và các loại hình nghệ thuật khác	2	20	10		
	31738095	Các loại hình báo chí	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	115	65		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	0	15		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21321902	
	31731085	Khuynh hướng văn học và loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	3	30	15		
	31748073	Ngữ âm học và Từ vựng học tiếng Việt	4	30	30	31721140	
	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
		Học phần tự chọn					
	31728089	Nghệ thuật đại chúng trong thời đại số hoá	2	20	10		
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	167	73		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		



5	31728080	Văn học di dân	2	20	10		
	31738076	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1900 - 1945	3	30	15	31738077	
	31748099	Văn học Tây Âu - Mỹ	4	0	0		A
		Học phần tự chọn					
	41242002	<i>Tiếng Anh B1.2</i>	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	17	147	48		
6	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	3	30	15	31721140	
	31732153	Hán văn cơ sở	3	30	15		
	31738077	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	3	30	15		
	31738081	Nghiên cứu và phê bình văn học: lý thuyết và ứng dụng	3	25	20		
		Học phần tự chọn					
	31728097	<i>Thực hành văn bản tiếng Việt</i>	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	151	89		
7	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	3	30	15	31732153	
	31731959	Văn học Đông Âu - Nga	3	24	21		
	31748074	Phong cách học và Ngữ dụng học tiếng Việt	4	45	15	31721140	
		Học phần tự chọn					
	31728096	<i>Quan hệ công chúng và báo chí</i>	2	20	20		
	31738090	<i>Phê bình sân khấu</i>	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	17	171	94		
8	31728083	Văn học phương Đông: những hướng tiếp cận mới	2	25	20		
	31738078	Các xu hướng tiếp cận văn học Việt Nam đương đại	3	30	15		
	31738084	Ứng dụng liên ngành trong nghiên cứu văn học phương Tây	3	20	25		A
	31738085	Nhập môn điện ảnh và phê bình điện ảnh	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31728088	<i>Nhập môn văn học so sánh</i>	2	15	15		
	31731035	<i>Tổ chức sự kiện</i>	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	150	105		
9	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	2	20	10		
	31721938	Văn bản hành chính và lưu trữ	2	15	15		
	31728086	Biên tập sách báo	2	15	15		
	31728087	Viết sáng tạo	2	20	10		
	31734885	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31721137	<i>Văn hóa đại chúng</i>	2	21	9		
	31738092	<i>Phân tích tác phẩm phim</i>	3	15	30	31738085	
		Số tín chỉ trong kỳ	16	136	104		
	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
		Học phần tự chọn					

10	31721849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
	31728093	Văn học địa phương	2	20	10		
	31728094	Báo chí chuyên biệt về văn hoá nghệ thuật	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	35	205		
11		Học phần tự chọn					
	31721498	Ngữ pháp văn bản	2	15	15		
	31761106	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	8	15	195		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỜNG NGÀNH

(Signature)

Nguyễn Phương Khanh

TRƯỜNG KHOA

(Signature)

(Signature)

KT. HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn



